

Bản án số: 401/2024/HSST

Ngày: 24/12/2024

N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN N DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Hiếu

Các Hội thẩm N dân:

- Ông Đặng Song Hoàn
- Bà Ngô Thị Thúy Hào

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký Toà án N dân thành phố Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà:** Ông Trần Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án N dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 388/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 449/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Võ Hoàng P, tại tỉnh Quảng Nam; HKTT: Thôn Tân H, xã Đại L, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam; Nơi ở hiện tại: xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Võ Xuân C; Con bà: Nguyễn Thị N; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Nguyễn Thị Cẩm V (đã ly hôn); Có 01 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt từ ngày 28/02/2024, chuyển tạm giam từ ngày 05/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (có mặt).

2. Phạm Thị L, tại tỉnh Tây Ninh; HKTT: Khu phố Lộc B, phường Lộc H, thị xã Trảng B, tỉnh Tây Ninh; Nơi ở trước khi bị bắt: Ấp Bến C, xã Phước T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn S (đã chết); Con bà: Đặng Thị M (không rõ năm sinh); Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất; Có chồng là Huỳnh Văn H, sinh (đã ly hôn) 01 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt từ ngày 29/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 05/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (có mặt).

3. Lê Văn H, tại tỉnh Bình Thuận; HKTT: Khu phố Lương T, thị trấn Lương S, huyện Bắc B, tỉnh Bình Thuận; Nơi ở trước khi bị bắt: Nguyễn Thị Đ, thị trấn Lương S, huyện Bắc B, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê Văn B; Con bà: Tạ Thị Mỹ L; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Nguyễn Thị Thu H; Có 01 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt từ ngày 29/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 05/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (có mặt).

4. Trần Quang H, tại Đồng Nai; HKTT và nơi ở trước khi bị bắt: ấp Long H, xã Long T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần Quang M; Con bà: Nguyễn Thị T; Gia đình có 04 người con; bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Lê Thị Mộng T Có 02 người con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt từ ngày 28/02/2024, chuyển tạm giam từ ngày 05/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (có mặt).

Bị hại: Ông Trần Văn N, sinh năm 1969; nơi thường trú: ấp Bến S, xã Phước T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Ông N ủy quyền tham gia tố tụng cho: Bà Trần Thị Cẩm H và bà Trần Thị Cẩm G; Cùng địa chỉ: ấp Bến S, xã Phước T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai (đều có mặt).

Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L, địa chỉ: Khu phố Lương N, thị trấn Lương S, huyện Bắc B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Ông Ngô Văn T, địa chỉ: xã Hiệp P, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định nhưng muốn có tiền tiêu xài nên nhóm Võ Hoàng P, Phạm Thị L, Lê Văn H, Trần Quang H, một người tên “Ba X” (chưa rõ lai lịch) và một người tên “L” (chưa rõ lai lịch) đã cùng nhau bàn bạc, thống nhất và phân công vai trò, nhiệm vụ để đi lừa đảo như sau: Nhóm thứ nhất gồm: Phạm Thị L, Ba X và L có vai trò, nhiệm vụ đi tìm kiếm những tài xế có xe riêng, mê đánh bài, tạo hoàn cảnh thuê xe đi xuống thành phố Vũng Tàu chơi; nhóm thứ hai gồm: Võ Hoàng P, Lê Văn H và Trần Quang H có vai trò, nhiệm vụ thuê Biệt thự để làm nơi tổ chức ăn nhậu, chuẩn bị thuốc hướng thần để cho bị hại uống và chơi bài gian lận để chiếm đoạt tài sản.

Sau một thời gian tìm kiếm, đến tháng 12/2023, Phạm Thị L đã tìm được đối tượng phù hợp để chiếm đoạt tài sản là ông Trần Văn N làm nghề tài xế lái

xe, có tiền và thích đánh bài. L gọi điện thoại cho P thông báo đã tìm kiếm được con mồi. Đến ngày 22/12/2023, L, P, Quang H, Văn H và Ba X đến quán cà phê “Vườn Xanh” tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để bàn bạc, phân công nhiệm vụ chiếm đoạt tài sản của ông N. Cả nhóm thống nhất để P, Quang H, Văn H đi trước đến căn Biệt thự tại địa chỉ: 129/20 Võ Thị Sáu, Phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh BR-VT do L đặt thuê trước đó để chuẩn bị đồ ăn, bia, thuốc hướng thần, bộ bài bịp; L cùng Ba X thuê xe đi cùng xe ông N từ huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xuống Biệt thự sau, trên đường đi sẽ đón L và con gái L tại Vòng xoay thuộc thành phố Bà Rịa, tỉnh BR-VT.

Sau khi thống nhất nhiệm vụ, P điều khiển xe ô tô biển số 86A - 174.05 chở theo Quang Hải, Văn Hải và Nguyễn Thị đi đến căn Biệt thự đã đặt thuê để chuẩn bị đồ ăn, bia, thuốc hướng thần, 01 bộ bài bịp. L điện thoại thỏa thuận đặt thuê xe của ông N vào tối ngày 22/12/2023 chở L đi từ huyện Nhơn Trạch xuống thành phố Vũng Tàu để du lịch đến sáng ngày hôm sau về lại Đồng Nai với giá là 1.500.000 đồng và được ông N đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 22/12/2023, ông N điều khiển xe ô tô đi đến khu vực Vòng xoay Bến Cam, thuộc huyện Nhơn Trạch đón L và Ba X đi Vũng Tàu. Trên đường đi đón thêm L và con gái L tại khu vực thành phố Bà Rịa đi cùng.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, ông N chở nhóm L đến căn Biệt thự, sau đó cả nhóm tổ chức ăn nhậu tại bàn phòng bếp. Quan sát thấy ông N uống được khoảng 03 lon bia thì P ra hiệu cho Văn Hải lấy chai thuốc hướng thần giấu trong xô đá phía sau, Văn H mở chai thuốc đổ vào 01 lon bia và đưa cho P, P lấy lon bia rót vào ly cho ông N uống. Khoảng một lúc sau, nhận thấy ông N đã ngất thuốc mất lời lẽ. Nhóm của P liền bày trò rủ ông N lên phòng trên lầu 2 căn Biệt thự chơi đánh bài binh xập xám để chiếm đoạt tài sản. Nhóm đánh bài gồm 04 tụ, trong đó P một tụ, L và Ba X chung một tụ, Quang H 01 tụ, ông N và L chung một tụ. Văn H được P đưa cho số tiền 5.000.000 đồng và phân công nhiệm vụ ngồi phía sau khi nào ông N hết tiền sẽ cho vay tiền và nhận tiền thắng đánh bạc của nhóm tuồn ra. Do ông N bị chuốc thuốc nên không làm chủ được nhận thức và hành vi đã tham gia đánh bài và bị thua, nhiều lần vay tiền của Văn H để tiếp tục đánh bài. Đến khoảng 06 giờ ngày 23/12/2023, thì tổng số tiền ông N vay của Văn H để đánh bài là 60.000.000 đồng. Do không mang theo tiền mặt nên ông N đã liên hệ với chị Nguyễn Thị T Thảo để vay số tiền 40.000.000 đồng và đưa trả cho Hải 30.000.000 đồng, số tiền 30.000.000 đồng còn lại ông N hẹn trả sau và lên xe ô tô đi về. Sau khi nhận được tiền của ông N, Văn H đưa lại cho P, P nói với cả nhóm trừ chi phí tiền mua thuốc, bài bịp, thuê căn Biệt thự, ăn uống còn lại số tiền 6.000.000 đồng P chia cho Văn H, Quang H, L, Ba X, L và P mỗi người số tiền 1.000.000 đồng.

Đến trưa ngày 27/12/2023, Lê Văn H gặp P tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để bàn cách đòi số tiền 30.000.000 đồng còn lại của ông N. Sau đó, Hải liên hệ với Ngô Văn T (sinh năm: 1989, nơi cư trú: Khu phố Phước Kiểng, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) nói rằng ông N đang nợ Hải số tiền 30.000.000 đồng và nhờ T đi cùng đến nhà ông N để đòi số tiền này. Khi Hải và T đến nhà ông N đòi tiền thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở làm

việc và đã khai nhận vụ việc nêu trên, sau đó Cơ quan điều tra đã tiến hành truy bắt các đối tượng còn lại.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Võ Hoàng P, Phạm Thị L, Lê Văn H, Trần Quang H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và công nhận kết quả điều tra. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về diễn biến sự việc và số tiền chiếm đoạt (BL 133 - 165, 171 - 201, 205 - 231, 238 - 253, 255 - 295, 301 - 325).

Về vật chứng: Cơ quan Điều tra Công an đã thu giữ của các bị cáo và bà Nguyễn Thị L các tài sản sau:

Thu của bà Nguyễn Thị L: 01 Điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A33, số Imei: 351494692781248; 01 xe ô tô hiệu Toyota Fortuner BKS: 86A-174.05

Thu của Võ Hoàng P: 10 bộ bài tây loại 52 lá, chưa qua sử dụng; 03 chai thủy tinh đựng kính áp tròng màu tím; 01 điện thoại di động, không rõ nhãn hiệu, số Imei: 35791602580198;

Thu của Phạm Thị L 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số Imei: 352066062977934; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Galaxy J7 Prime, số Imei 1: 257625089789138, Imei: 357651089789134;

Thu của Lê Văn Hải 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A51, số Imei: 352353111297088.

Đối với xe 01 xe ô tô hiệu Toyota Fortuner BKS: 86A-174.05 là tài sản của bà Nguyễn Thị L, quá trình điều tra xác định bà L không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho L là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Quá trình điều tra, ông Trần Văn N chưa có yêu cầu về bồi thường dân sự. Bị cáo Võ Hoàng P tự nguyện nộp vào tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả.

Bản cáo trạng số 207/CT-VKSVT ngày 06/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố các bị cáo Võ Hoàng P, Phạm Thị L, Lê Văn H, Trần Quang H về tội “*Cướp tài sản*” theo các điểm a, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo về tội “*Cướp tài sản*”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Hoàng P mức án từ 09 năm 10 năm tù.

Áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị L mức án từ 09 năm 10 năm tù.

Áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38

Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn H mức án tù 08 năm 09 năm tù.

Áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Quang H mức án tù 08 năm 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận theo yêu cầu của bị hại, ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo, buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000đ

Về vật chứng, đề nghị HĐXX tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng và 03 (ba) chai thủy tinh đựng kính áp tròng màu tím;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số Imei: 352066062977934 và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Galaxy J7 Prime, số Imei 1: 257625089789138, Imei 2: 357651089789134; 01 (một) điện thoại di động, không rõ nhãn hiệu, số Imei: 35791602580198; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A51, số Imei: 352353111297088;

Trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A33, số Imei: 351494692781248;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) do Võ Hoàng P đã tự nguyện nộp để thi hành án về phần trách nhiệm dân sự của bị cáo Võ Hoàng P.

Bị hại không có ý kiến về tội danh và mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.00đ (sáu mươi triệu đồng).

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát. Tổ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để được trở về với gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), trong đó bị cáo P đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000đ vào tài khoản của cơ quan Thi hành án. Số tiền còn lại, các bị cáo Lựa, Quang Hải, Văn Hải có trách nhiệm mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại 10.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo xác định đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và luận tội mà Viện kiểm sát nêu. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra lại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 22/12/2023, các bị cáo Võ Hoàng P, Phạm Thị L, Trần Quang H, Lê Văn H đã có hành vi bàn bạc, thống nhất và cấu kết chặt chẽ với nhau từ trước để tạo thành nhóm. Sau đó, các bị cáo đã chuẩn bị sẵn thuốc hướng thần và thuê ông Trần Văn N là người làm dịch vụ chạy xe thuê dùng xe ô tô chở L, Ba X, L đi từ huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đến thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để du lịch. Sau đó, các bị cáo đưa ông N đến căn biệt thự tại địa chỉ: 129/20 Võ Thị Sáu, Phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh BR-VT để tổ chức ăn nhậu. Quá trình ăn nhậu, các bị cáo đã lén lút bỏ thuốc hướng thần vào ly đồ uống của ông N. Khi thấy ông N đã bị mất năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi, lâm vào tình trạng mất khả năng bảo vệ tài sản thì rủ ông N đánh bài ăn tiền rồi gian lận nhằm chiếm đoạt số tiền 60.000.000 đồng của ông N.

Hành vi của các bị cáo dùng thuốc hướng thần cho bị hại uống nhằm tác động trực tiếp lên hệ thần kinh làm cho bị hại mất năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi, lâm vào tình trạng mất khả năng bảo vệ tài sản, để chiếm đoạt số tiền 60.000.000 đồng của bị hại Trần Văn N, đây được xem là thực hiện hành vi khác trong mặt khách quan trong cấu thành tội phạm “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự. Với số tiền chiếm đoạt là 60.000.000đ và phạm tội có tổ chức. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại các điểm a, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát N dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra; vai trò của các bị cáo trong vụ án, N thân và các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá N được pháp luật bảo vệ đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa P và gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng N dân.

Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau từ trước. Sau đó tạo dựng kịch bản phạm tội và quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng, cho nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức. Trong đó, P và L là người khởi xướng, chủ mưu, cầm đầu và vai trò của P tích cực hơn L, cụ thể:

Võ Hoàng P là người chuẩn bị thuốc hướng thần, bỏ tiền thuê biệt thự và tiền mua đồ ăn uống, chỉ đạo Lê Văn H bỏ thuốc vào ly nước của ông N, thu tiền từ ông N để T toán tiền thuê nhà, tiền ăn nhậu, số còn lại chia lại cho các bị cáo khác;

Phạm Thị L thực nhiệm vụ tìm kiếm con mồi (nhắm tới là những người làm nghề tài xế lái xe du lịch và thích đánh bài), tìm nhà để thuê, trực tiếp đi cùng xe để đưa ông N đến điểm hẹn.

Bị cáo Lê Văn H và Trần Quang H là người thực hành tích cực. Trong đó, Lê Văn H là người trực tiếp bỏ thuốc hướng thần vào ly nước của ông N, trực tiếp đưa tiền cho ông N mượn, trực tiếp đến nhà ông N đòi tiếp số tiền 30.000.000đ còn lại, do đó Lê Văn H giữ vai trò thực hành tích cực hơn Trần Quang H.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Sau khi sự việc bị phát giác các bị cáo Võ Hoàng P, Trần Quang H đã tự nguyện ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS

Trong quá trình điều tra Võ Hoàng P đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000đ vào tài khoản của Chi cục thi hành án thành phố Vũng Tàu để khắc phục hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000đ, trong đó 30.000.000đ tiền đã chiếm đoạt và 30.000.000đ tiền bồi thường thiệt hại tinh thần và tiền đi lại tham gia tố tụng.

Các bị cáo đồng ý liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền trên. Trong đó bị cáo Võ Hoàng P đã tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000đ. Số tiền còn lại là 30.000.000đ các bị cáo Phạm Thị L, Lê Văn H, Trần Quang H mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 10.000.000đ.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 10 bộ bài tây loại 52 lá, chưa qua sử dụng và 03 chai thủy tinh đựng kính áp tròng màu tím, thu của Võ Hoàng P, đây là công cụ, P tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số Imei: 352066062977934 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Galaxy J7 Prime, số Imei 1: 257625089789138, Imei: 357651089789134 thu của Phạm Thị L, L khai là phương tiện L dùng để liên lạc với các đối tượng khác trong quá trình tổ chức việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động, không rõ nhãn hiệu, số Imei: 35791602580198 là tài sản của bị cáo P, đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A51, số Imei: 352353111297088 thu của Lê Văn H, đây là công cụ, phương tiện bị cáo H dùng để phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 Điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A33, số Imei: 351494692781248 là tài sản của bà Nguyễn Thị L, do không có căn cứ xác định có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho bà L.

Đối với 01 xe ô tô hiệu Toyota Fortuner BKS: 86A-174.05 thu giữ của Nguyễn Thị L, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho L là có căn cứ.

Đối với số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) do Võ Hoàng P đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả theo Biên lai thu tiền số 0001383 ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Chi cục THA dân sự TP. Vũng Tàu tiếp tục tạm giữ để thi hành án về phân trách nhiệm dân sự của bị cáo P.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi của các bị cáo Võ Hoàng P, Phạm Thị L, Lê Văn H, Trần Quang H và ông Trần Văn N đánh bài ăn tiền. Nhận thấy: Mục đích đánh bạc cùng ông N nhằm dùng thủ đoạn chuốc thuốc hướng thần để hướng tới chiếm đoạt tài sản, sau khi ông N bị chuốc thuốc hướng thần đã hoàn toàn mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi thì các bị cáo bày trò đánh bài bịp để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý 04 bị cáo và bị hại Trần Văn N về tội “Tổ chức đánh bạc” hay “Đánh bạc” là có cơ sở.

Đối với hành vi các bị cáo đã thực hiện đưa chất hướng thần vào cơ thể ông N, quá trình điều tra không thu giữ được chất mà các bị cáo đã sử dụng cho ông N uống nên không làm rõ được loại chất gì nên không đủ cơ sở để xử lý các bị cáo về hành vi này.

Đối với đối tượng Ba X, L, con gái L hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, chưa bắt được nên chưa có cơ sở xử lý; Đề nghị cơ quan CSĐT Công an thành phố Vũng Tàu tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị L, kết quả điều tra vụ án xác định L đi cùng P (người yêu) để đi chơi, trong quá trình các đối tượng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông N, L không tham gia, không bàn bạc, không có bất cứ hành vi giúp sức gì; L không hưởng lợi gì từ việc chiếm đoạt tài sản của ông N. Do đó, hiện tại chưa đủ căn cứ xem xét xử lý Nguyễn Thị L về tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ khi đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý L theo quy định.

Đối với Ngô Văn T, kết quả điều tra vụ án xác định, T không tham gia vào vụ án Cướp tài sản cùng nhóm của P và Lua; T chỉ được Hải nhờ đến nhà ông N để đòi tiền cùng; T không biết số tiền 30.000.000 đồng Hải nhờ đi cùng đòi giúp là tiền do Hải và đồng bọn chiếm đoạt của ông N. Do đó, hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Võ Hoàng P, Phạm Thị L, Lê Văn H, Trần Quang H về tội “Cướp tài sản”.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Võ Hoàng P 09 (chín) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2024.

Áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phạm Thị L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Lê Văn H 08 (tám) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Trần Quang H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2024.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Võ Hoàng P có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Văn N số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Buộc các bị cáo Phạm Thị L, Lê Văn H, Trần Quang H mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Văn N số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng và 03 (ba) chai thủy tinh đựng kính áp tròng màu tím;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số Imei: 352066062977934 và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Galaxy J7 Prime, số Imei 1: 257625089789138, Imei 2: 357651089789134; 01 (một) điện thoại di động, không rõ nhãn hiệu, số Imei: 35791602580198; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A51, số Imei: 352353111297088;

Trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A33, số Imei: 351494692781248;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) do Võ Hoàng P tự nguyện nộp để thi hành án về phần trách nhiệm dân sự của bị cáo P.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu hiện đang quản lý theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số 305/BB-CCTHADS ngày 05 tháng 9 năm 2024 và Biên lai thu tiền số 0001383 ngày 09 tháng 8 năm 2024.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí:

Buộc các bị cáo phải nộp mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Võ Hoàng P phải nộp 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Phạm Thị L, Lê Văn H, Trần Quang H, mỗi bị cáo phải nộp 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án N dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PC06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo; bị hại; Người CQL&NV LQ;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

Phạm Thị Hiếu